

Số: 3684 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 06 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực
Công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh
Bình Định nhiệm kỳ 2021 – 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ
tục hành chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2023 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục
hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 101/TTr-STP
ngày 29 tháng 9 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 01 thủ tục hành chính trong
lĩnh vực Công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp (có Phụ
lục đính kèm).

Điều 2.

1. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan cụ thể hóa việc áp dụng thực thi phương án đơn giản đối với 01 thủ tục hành chính đã được thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Tổ CCHC của VP UBND tỉnh;
- TT TH-CB, P. HC-TC.
- Lưu: VT, K11, KSTT^(C).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

Phụ lục
THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Thủ tục: Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên (Mã số TTHC: 1.001756.000.00.00.H08)

1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thành phần hồ sơ: *Giấy tờ chứng minh công chứng viên là hội viên Hội công chứng viên tại địa phương.*

- Lý do: Hiện nay hồ sơ “*Giấy tờ chứng minh công chứng viên là hội viên Hội công chứng viên tại địa phương*” khi kết nạp hội viên mới, Hội Công chứng viên đã gửi văn bản cho Sở Tư pháp Bình Định để theo dõi; đồng thời, tại Đại hội Đại biểu Công chứng viên Toàn quốc lần thứ II được tổ chức tại Hà Nội vào ngày 18 tháng 12 năm 2022 đã cung cấp số liệu, có 63 tổ chức là Hội viên Hiệp hội Hội Công chứng viên đã được thành lập. Do đó, việc cắt giảm thành phần hồ sơ “*Giấy tờ chứng minh công chứng viên là hội viên Hội công chứng viên tại địa phương*” là cần thiết, giúp giảm chi phí thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân giải quyết thủ tục hành chính.

2. Kiến nghị thực thi

Tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định thành phần hồ sơ đăng ký hành nghề công chứng và cấp Thẻ công chứng viên gồm:

a) Giấy đề nghị đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên (Mẫu TP-CC-06);

b) Quyết định bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm lại công chứng viên (bản sao có chứng thực hoặc bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu);

c) 01 ảnh chân dung cỡ 2cm x 3cm của công chứng viên được đề nghị đăng ký hành nghề và cấp Thẻ (ảnh chụp không quá 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ);

d) *Giấy tờ chứng minh công chứng viên là hội viên Hội công chứng viên tại địa phương (trường hợp địa phương chưa có Hội công chứng viên thì nộp giấy tờ chứng minh là hội viên Hiệp hội công chứng viên Việt Nam);*

đ) Giấy tờ chứng minh nơi cư trú của công chứng viên tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức hành nghề công chứng đăng ký hoạt động;

e) Quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư, Chứng chỉ hành nghề đấu giá, quyết định miễn nhiệm Thừa phát lại, giấy tờ chứng minh đã chấm dứt công việc thường xuyên khác; giấy tờ chứng minh đã được Sở Tư pháp xóa

đăng ký hành nghề ở tổ chức hành nghề công chứng trước đó hoặc văn bản cam kết chưa đăng ký hành nghề công chứng kể từ khi được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chứng viên.

Do đó, theo nội dung tại mục 1 của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nêu trên, đề nghị sửa đổi nội dung tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp “**không quy định công dân phải nộp giấy tờ chứng minh công chứng viên là hội viên Hội công chứng viên tại địa phương**” trong thành phần hồ sơ thủ tục Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên như sau:

a) Giấy đề nghị đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên (Mẫu TP-CC-06);

b) Quyết định bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm lại công chứng viên (bản sao có chứng thực hoặc bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu);

c) 01 ảnh chân dung cỡ 2cm x 3cm của công chứng viên được đề nghị đăng ký hành nghề và cấp Thẻ (ảnh chụp không quá 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ);

d) Giấy tờ chứng minh nơi cư trú của công chứng viên tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức hành nghề công chứng đăng ký hoạt động;

đ) Quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư, Chứng chỉ hành nghề đấu giá, quyết định miễn nhiệm Thừa phát lại, giấy tờ chứng minh đã chấm dứt công việc thường xuyên khác; giấy tờ chứng minh đã được Sở Tư pháp xóa đăng ký hành nghề ở tổ chức hành nghề công chứng trước đó hoặc văn bản cam kết chưa đăng ký hành nghề công chứng kể từ khi được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chứng viên.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 53.979.822 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 51.907.102 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm thực hiện thủ tục hành chính: 2.072.720 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 3.8%.
